**Phòng GD&ĐT**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN NGỮ VĂN 7**

**(Thời gian làm bài: 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụngcao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
|  |  |  Văn bản nghị luận(Ngữ liệu ngoài 3 bộ sách) | **Nhận biết**:Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thànhngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. **Vận dụng:**Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc khôngđồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2.** | **VIẾT** | 1. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.2. Phân tích nhân vật trong một tác phẩmvăn học. | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:****Vận dụng cao:**Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưara được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng**Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:**Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiếtvề lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
|  |  |
| **Tổng** |  | **Tổng** |  | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** |  | **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** |  | **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024 MÔN THI: NGỮ VĂN 7***Thời gian làm bài: 90 phút***Đề gồm 02 trang** |

 **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau, rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hoá của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau người khác”… Và lòng nhân ái của các em trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế, […].*

*Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hoá, là cốt cách của mỗi con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn, phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hoá Việt Nam.*

(Trích ***Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global****,*

theo Báo điện tử dân trí, ngày14/2/2015)

* 1. ***Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8 bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:***

# Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

* + 1. Tự sự
		2. Thuyết minh
		3. Nghị luận
		4. Biểu cảm

# Câu 2. Theo bài viết, lòng nhân ái của học sinh được hình thành từ đâu?

1. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái.
2. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau người khác”…
3. Do các em được học tập qua sách báo, internet.
4. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ.

# Câu 3. Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí nào?

1. Là ưu tiên số một trong mục tiêu giáo dục của trường GIS.
2. Là mục tiêu giáo dục duy nhất của trường GIS.
3. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS.
4. Chưa có trong kết hoạch giáo dục của trường GIS.

# Câu 4. Trong các cách hiểu về nghĩa của từ “*nhân ái*”, cách hiểu nào là thuật ngữ?

1. Là có lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết.
2. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS.
3. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hoá của mỗi con người.
4. Là sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em.

# Câu 5. Để phát huy lòng nhân ái của học sinh, trường quốc tế Global đã làm gì?

1. Tổ chức các hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia.
2. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia.
3. Tổ chức các hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia.
4. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh.

# Câu 6. Trong các câu sau, câu nào có nghĩa không liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái?

1. Thương người như thể thương thân.
2. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
3. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
4. Lá lành đùm lá rách.

**Câu 7. Phép liên kết trong hai câu: “*Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hoá của mỗi một con người.”* được dùng là:**

1. Phép nối
2. Phép lặp
3. Phép thế
4. Cả A,B và C

**Câu 8. Tại sao tác giả cho rằng: giáo dục lòng nhân ái cũng là việc làm hướng đến *“gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam”*?**

1. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa.
2. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam.
3. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa.
4. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa Việt Nam so với các nước khác.
	1. **Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Nêu một số biểu hiện của lòng nhân ái trong cuộc sống.

**Câu 10.** Hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em qua đoạn trích trên. *(Viết câu trả lời bằng 3-5 câu văn).*

# VIẾT (4.0 điểm)

# Đề bài:

Có ý kiến cho rằng: *“Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

Hết

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

1. **HƯỚNG DẪN CHUNG**
	1. GV cần nắm vững Hướng dẫn chấm và Đáp án - Thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.
	2. Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong Tổ, Nhóm Chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.
	3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10,0 lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.
2. **HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể đưa ra nhiều biểu hiện khác nhau, song cần phù hợp. Dưới đây là một số gợi ý:+ Quan tâm đến những người xung quanh.+ Chia sẻ, cảm thông với những nỗi đau của người khác.+ Giúp đỡ về vật chất khi người khác rơi vào hoàn cảnh bần cùng, bế tắc, khó khăn, hoạn nạn,…*(HS phải chỉ ra được ít nhất 2 ý, mỗi ý GV chấm 0.5 điểm)* | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh có thể rút ra bất kì một thông điệp nào qua đoạn trích. Tuy nhiên cần phù hợp. Dưới đây là một số gợi ý:+ Việc giáo dục lòng nhân ái cho học sinh là việc làm quan trọng, cần thiết đối với người làm giáo dục và đối với nhà trường.+ Là học sinh, cần rèn luyện cho bản thân có lòng nhân ái, sẵn sàng đùm bọc, sẻ chia, cảm thông trước những khó khăn của con người trong cuộc sống,…(*HS phải chỉ ra được 1 thông điệp ý nghĩa cụ thể**và nêu ra được cách lí giải hợp lí, đảm bảo đủ dung lượng)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Đề 1** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài:* Viết bài văn bày tỏ quan điểm về ý kiến: “Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đếnthành công”. | 0,25 |
|  | *c. Đảm bảo nội dung*HS có thể bày tỏ quan điểm của bản thân về ý kiến theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:* Dẫn dắt, giới thiệu khái quát vấn đề và ý kiến.
* Giải thích được “tự học” và rút ra ý nghĩa cả ý kiến *(Có nhiều cách để làm nên thành công, nhưng tự học là cách ngắn nhất).*
* Làm rõ được vai trò, ý nghĩa của việc tự học trên bước đường dẫn đến thành công:

+ Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.+ Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.+ Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.***(Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học,******có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình).**** Phê phán một số người không có tinh thần tự học, đặc biệt các bạn học sinh…
* Rút ra bài học nhận thức, hành động và liên hệ bản thân *(cần tự giác, nỗ lực, quyết tâm…).*

*GV có thể linh hoạt chấm phần nội dung, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng, cần khuyến khích sự sáng tạo của học sinh và phù hợp với học sinh lớp 7.* | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dân | 0,5 |